

VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG
VĂN PHÒNG CHỨNG NHẬN



GIẤY CHỨNG NHẬN HỢP QUY

Số: 77/2014/DNSX-VLXD

(theo Quyết định số 535/QĐCN-VLXD ngày 01 tháng 11 năm 2014)

Chứng nhận sản phẩm

SƠN NHŨ TƯƠNG NỘI THẤT

Nhãn hiệu hàng hoá: NISHU

(Danh sách nhãn hiệu sản phẩm kèm theo)

Được sản xuất bởi

CÔNG TY CỔ PHẦN NISHU NAM HÀ

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Đồng Văn, Thị trấn Đồng Văn,
Huyện Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam

Phù hợp với Quy chuẩn QCVN 16:2014/BXD

Nhóm sản phẩm sơn, vật liệu chống thấm, vật liệu xấp khe

Công ty được phép sử dụng dấu hợp quy



Phương thức đánh giá

Phương thức 5 theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012

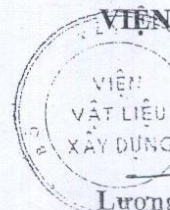
Giấy Chứng nhận và dấu hợp quy có giá trị sử dụng từ ngày:

01/11/2014 đến 31/10/2017

GIÁM ĐỐC VP

Trần Thị Thu Hà

VIỆN TRƯỞNG



Lương Đức Long

VLXD

**BỘ XÂY DỰNG
VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG**

Số: 535/QĐCN-VLXD

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 01 tháng 11 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Chứng nhận chất lượng sản phẩm

VIỆN TRƯỞNG VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG

Căn cứ Điều 52 của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ban hành ngày 30/6/2006;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Viện Vật liệu xây dựng;

Căn cứ yêu cầu của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm hàng hoá VLXD;

Căn cứ Kết quả thẩm tra hồ sơ đánh giá;

Xét đề nghị của Giám đốc Văn phòng chứng nhận.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Cấp Giấy Chứng nhận hợp quy số 77/2014/DNSX-VLXD ngày 01/11/2014 cho sản phẩm: **SƠN NHỮ TƯƠNG NỘI THẤT**

Nhãn hiệu hàng hoá: **NISHU** (Danh sách kèm theo)

Được sản xuất bởi: **CÔNG TY CỔ PHẦN NISHU NAM HÀ**

Địa chỉ: Khu CN Đồng Văn, Thị trấn Đồng Văn, Huyện Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam

Phù hợp với Quy chuẩn QCVN 16 : 2014/BXD

Nhóm sản phẩm sơn, vật liệu chống thấm, vật liệu xam khe

Điều 2. Công ty Cổ phần Nishu Nam Hà phải đảm bảo duy trì và cải tiến chất lượng của sản phẩm trong quá trình sản xuất đáp ứng với các yêu cầu của Quy chuẩn Quốc gia QCVN 16:2014/BXD.

Điều 3. Giấy Chứng nhận hợp quy và dấu hợp quy có giá trị sử dụng từ ngày **01/11/2014** đến **31/10/2017**. Trong thời gian hiệu lực của Giấy Chứng nhận, Công ty chịu sự đánh giá giám sát của Viện Vật liệu xây dựng định kỳ 12 tháng/lần.

VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG

Nơi nhận: 

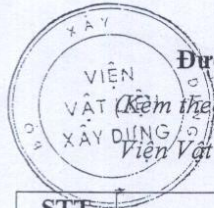
- Công ty CP Nishu Nam Hà;
- Lưu VPCN; Hồ sơ đánh giá.


* VIỆN TRƯỞNG
Lương Đức Long

DANH SÁCH TÊN VÀ NHÃN HIỆU SẢN PHẨM

SƠN NHỮ TƯƠNG NỘI THẤT

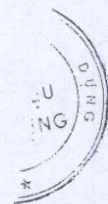
Được sản xuất bởi Công ty Cổ phần Nishu Nam Hà



(Kèm theo Quyết định số 535/QĐCN-VLXD ngày 01/11/2014 của
Viện Vật liệu xây dựng về việc chứng nhận chất lượng sản phẩm)

STT	Tên sản phẩm	Nhãn hiệu hàng hoá
1	Sơn nội thất NISHULAPIS	NISHULAPIS
2	Sơn nội thất NISHUAGAT	NISHUAGAT
3	Sơn nội thất NISHUMARB	NISHUMARB
4	Sơn nội thất NISHUGRAN	NISHUGRAN
5	Sơn nội thất NISHURUBY	NISHURUBY
6	Sơn nội thất NISHU P – SEALER	NISHU
7	Sơn nội thất NISHUCRYS (in)	NISHUCRYS
8	Sơn nội thất NISHU S- GRAN	NISHUGRAN
9	Sơn nội thất NISHU S- RUBY	NISHURUBY

ĐƠN
HƯỞNG
IÊN
T.M.H



HK



**BỘ XÂY DỰNG
VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG**

VILAS 003 - ISO/IEC 17025:2005 - TRUNG TÂM VẬT LIỆU HỮU CƠ VÀ HOÁ PHẨM XÂY DỰNG

VIETNAM INSTITUTE FOR BUILDING MATERIALS (VIBM)

VILAS 003 - ISO/IEC 17025:2005 - *Centre For Organic Materials & Construction Chemicals*

Địa chỉ (Address): 235 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại(Tel): 04.38582912; Fax: 04.38581112; E-mail: tvvhc@vibm.vn; Website: www.vibm.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

Số (No): ~~773~~.../VLXD- VLHC

1. Cơ quan gửi mẫu/Client: VĂN PHÒNG CHỨNG NHẬN - VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG
2. Loại mẫu/Kind of sample: SƠN NỘI THẤT NISHU GRAN
3. Đơn vị sản xuất/Production factory: Công ty cổ phần Nishu Hà Nam
4. Số lượng mẫu/Quantity: 01 mẫu
5. Số phiếu Trung tâm/Cen.No: 27 /Vilas HC
6. Ngày nhận mẫu/Date of received sample: 24/9 /2014.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

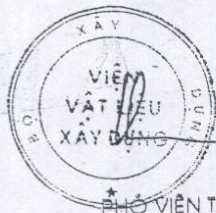
TEST RESULT

STT (N ^o)	Tên chỉ tiêu (Test Items)	Đơn vị (Unit)	Kết quả (Results)	Mức yêu cầu của QCVN 16-5:2011/BXD	Phương pháp thử (Test methods)	Đánh giá, (Evaluation)
1	Độ bám dính (Adhesive)	điểm	1	≤ 2	TCVN 2097:1993	Đạt tiêu chuẩn (Passed)
2	Độ rửa trôi, sau 450 chu kỳ (Washability, after 450 cycles)	-	đạt	≥ 450	TCVN 8653-4:2012	Đạt tiêu chuẩn (Passed)

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2014

Cán bộ phân tích (Test By): Hằng, Hà, Phương
PTN VILAS 003 - TT.VLHC & HPXD

Viện Vật liệu xây dựng
VIBM



PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Văn Huỳnh



VILAS 003

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực 173 Quyển số 01 SCT/BS
Ngày 8 tháng 9 năm 2015
SỞ: CÔNG CHỨNG VIÊN



TRƯỞNG VĂN PHÒNG
Nguyễn Thị Tâm

Ghi chú (Note):

- Mẫu do khách hàng mang đến Viện Vật liệu xây dựng. Tên mẫu và tên cơ quan gửi mẫu được báo cáo theo yêu cầu của khách hàng.
(Samples were sent to VIBM. Name of sample and client are reported as client's request).